TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sa Văn Linh
Bà Nguyễn Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sồng A D**; Sinh ngày 05/9/1986 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Sồng A Hồ, Sinh năm 1968 và bà Hạng Thị Dê; Sinh năm 1973; hiện đang cư trú tại: bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Bị cáo có vợ là Hờ Thị S, sinh năm 1988 và có 03, con lớn nhất 17 tuổi, con nhỏ nhất 11 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Hạng A C; Sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Thào A V; Sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản Suối Dinh, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có lý do xin xét xử vắng mặt.

Bà Hờ Thị S; Sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có lý do xin xét xử vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Thào A Chống; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản Văn Ban, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-BY ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Sồng A D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vào khoảng 06 giờ ngày 18/4/2024, Sồng A D phát hiện 01 con dê đực, màu đen đang ăn cỏ ở trong vườn của gia đình D. Do bực tức vì dê thường xuyên vào vườn ăn hoa màu, lúc này D nảy sinh ý định bắt con dê mang đi bán lấy tiền. Sồng A D đi vào vườn bắt con dê nhốt vào trong 01 cái giỏ làm bằng cây tre rồi chằng lên xe máy của mình và không cho ai biết, sau đó D chở con dê đi xã Phiêng Ban, huyện B để bán. Khi chở đến xã Tà Xùa, huyện B, D gọi điện cho anh Thào A V, trú tại bản Suối Dinh, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La gạ mua dê, V bảo chở được xuống bản Pu Nhi, xã Phiêng Ban, huyện B, tỉnh Sơn La thì ông V sẽ mua với giá 01 kg là 105.000 đồng, D đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày, D chở dê đến bản Pu Nhi, xã Phiêng Ban, huyện B gặp Thào A V và 01 người đàn ông khoảng trên 30 tuổi (D không biết tên tuổi, địa chỉ). Sau khi bàn bạc thống nhất giá cả là 105.000 đồng/01kg, D và V đã mang con Dê đi cân tại nhà ông Mùa A Lềnh thuộc bản Pu Nhi, xã Phiêng Ban, huyện B, tỉnh Sơn La cân được 23kg, V trả cho Sồng A D số tiền 2.415.000 đồng. Sau khi bán dê xong, D sử dụng số tiền trên để mua phụ tùng xe máy gồm: 01 vành xe máy, 01 lốp xe máy, 01 bộ nhông xích xe máy, 01 má phanh xe máy và chi tiêu cá nhân tổng hết số tiền 1.415.000 đồng, còn lại số tiền 1.000.000 đồng D cất đi. Đến ngày 21/4/2024 hành vi của Sồng A D bị phát hiện, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành thu giữ tang vật, vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Sồng A D:

- 02 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, loại tiền polime màu xanh, mệnh giá 500.000 đồng.

- 01 vành xe máy, 01 lốp xe máy, 01 bộ nhông xích xe máy, 01 má phanh xe máy.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh, BKS: 26E1-02063 và 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Sồng A D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (đã qua sử dụng).

Tại kết luận kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG Ngày 10/5/2024 Hội đồng định giá tài sản huyện B có kết luận: 01 con dê đực phần thân có lông màu đen trọng lượng 23 kg, giá trị tính thành tiền là 2.530.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 1820/KL-KTHS ngày 11/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận toàn bộ số tiền gửi giám định (1000.000 đồng) là tiền thật.

Ngày 22/4/2024 Công an xã H đã tạm giữ con dê mà anh Thào A V mua được của Sồng A D giao cho anh Hạng A C quản lý.

Đối với Thào A V là người đã mua con dê từ Sồng A D, anh V không biết con dê là tài sản do trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Thào A V.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Sồng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sồng A D đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Sồng A D mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng; 01 vành xe máy, 01 lốp xe máy, 01 bộ nhông xích xe máy, 01 má phanh xe máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105. Trả lại cho chị Hờ Thị S 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh, BKS: 26E1-02063 và 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Sồng A D.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Công an xã H, huyện B đã thu giữ và trả lại cho bị hại - Hạng A C 01 con dê đực lông màu đen, có khối lượng 23kg. Ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa, bị cáo Sồng A D bồi thường thiệt hại phát sinh công tìm kiếm cho bị hại Hạng A C số tiền 1.500.000 đồng (đã giao trả tiền). Bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Thào A V số tiền 2.415.000 đồng là tiền anh V đã mua dê của bị cáo D.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Sồng A D.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Sồng A D tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Đối với chiếc điện thoại là tài sản riêng của bị cáo, là phương tiện bị cáo gọi điện cho anh Thào A V để trao đổi bán dê, bị cáo nhất trí với ý kiến đại diện Viện kiểm sát tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe máy

là tài sản chung của gia đình, là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, đề nghị được xin lại. Đối với số tiền 1.000.000 đồng; 01 vành xe máy, 01 lốp xe máy, 01 bộ nhông xích xe máy, 01 má phanh xe máy cơ quan chức năng thu giữ bị cáo đề nghị được xin lại.

Người bị hại, ông Hạng A C trình bày ý kiến tranh luận: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Đối với tài sản bị mất là con dê, cơ quan chức năng đã thu giữ và trả lại cho tôi, bị cáo đã bồi thường cho tôi thiệt hại phát sinh công tìm kiếm cho bị hại số tiền 1.500.000 đồng, không có ý kiến, đề nghị gì thêm. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Thào A V trình bày ý kiến tại đơn xin xét xử vắng mặt: Bị cáo đã bồi thường số tiền mua con dê là 2.415.000 đồng, nay không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Hờ Thị S trình bày ý kiến tại đơn xin xét xử vắng mặt: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh, BKS: 26E1-02063 và 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Sồng A D là tài sản chung của gia đình, là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, việc bị cáo D sử dụng chiếc xe máy để chở con dê do trộm cắp mà có đi bán, chị hoàn toàn không biết nên đề nghị được xin lại chiếc xe, nay không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, ông Thào A V và bà Hờ Thị S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Phiên tòa xét xử vắng mặt họ đảm bảo theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Sồng A D thừa nhận: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, ngày 18/4/2024 Sồng A D đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 con dê đực có trọng lượng 23 kg trị giá 2.530.000

đồng của anh Hạng A C ở bản L, xã H, huyện B, đem bán cho anh Thào A V với số tiền 2.415.000 đồng. Đến ngày 22/4/2024 thì bị phát hiện.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại...

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Sồng A D đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, tội danh quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân nhưng vì hám lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Sồng A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là không cần thiết, mà cần xem xét giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".* Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì

vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công an xã H, huyện B đã thu giữ và trả lại cho bị hại - Hạng A C 01 con dê đực lông màu đen, có khối lượng 23kg. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Thào A V đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất, bị cáo bồi thường cho anh Thào A V số tiền 2.415.000 đồng là tiền anh V đã mua dê của bị cáo D.

Tại phiên tòa, bị hại Hạng A C và bị cáo Sồng A D tự thỏa thuận: Bị cáo bồi thường thiệt hại phát sinh công tìm kiếm cho bị hại số tiền 1.500.000 đồng. Xét thấy đây là sự thỏa thuận hoàn toàn thự nguyện, phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội, Tòa cần ghi nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 con dê đực có khối lượng 23kg, có đặc điểm phần thân màu đen, phần dưới bụng có 02 chấm màu trắng, trên đầu có một ít lông màu trắng ở ngay giữa hai sừng là tài sản bị cáo trộm cắp của anh Hạng A C, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Hạng A C, cơ quan chức năng đã thu giữ và giao cho anh C quản lý, chăm sóc, cần chấp nhận.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng; 01 vành xe máy, 01 lốp xe máy, 01 bộ nhông xích xe máy, 01 má phanh xe máy thu giữ của bị cáo, là tài sản do bị cáo thực hiện tội phạm mà có. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là tài sản của bị cáo Sồng A D, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh, BKS: 26E1-02063 và 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Sồng A D là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo Sồng A D và vợ là Hờ Thị S, việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện tội phạm, chị Hờ Thị S hoàn toàn không biết, chị S đề nghị được xin lại chiếc xe làm phương tiện đi lại, Tòa cần giao trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hờ Thị S.

Theo quy định tại các điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[9] Về án phí: Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì bị cáo Sồng A D là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã H, huyện B là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Sồng A D phạm Tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Sồng A D 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Sồng A D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015: Ghi nhận Công an xã H, huyện B đã thu giữ và trả lại cho bị hại - Hạng A C 01 con dê đực lông màu đen, có khối lượng 23kg. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Thào A V đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất, bị cáo bồi thường cho anh Thào A V số tiền 2.415.000 đồng là tiền anh V đã mua dê của bị cáo D (đã giao trả tiền). Ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa, bị cáo Sồng A D bồi thường thiệt hại phát sinh công tìm kiếm cho bị hại Hạng A C số tiền 1.500.000 đồng (đã giao trả tiền).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ và giao trả lại cho bị hại - Hạng A C 01 con dê đực lông màu đen, có khối lượng 23kg.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước sung công quỹ số tiền 1.000.000 đồng; 01 vành xe máy, 01 lốp xe máy, 01 bộ nhông xích xe máy, 01 má phanh xe máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Hờ Thị S 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh, BKS: 26E1-02063 và 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Sồng A D.

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sồng A D.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quàng Văn Thủy

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người liên quan;
-UBND xã H;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.